BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 28 /TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 1 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Trường

Thực hiện Quyết định số 2194/QĐ-ĐHCN ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến các đơn vị:

Hội đồng xét nâng lương của Nhà trường sẽ tiến hành họp xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 1 năm 2019 đối với viên chức, người lao động có thời hạn nâng bậc lương thường xuyên từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/4/2019 (có danh sách kèm theo). Các đơn vị có trách nhiệm thông báo đến viên chức của đơn vị mình và gửi ý kiến phản hồi (nếu có) về Phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày 15 tháng 4 năm 2019 (Chuyên viên Đặng Tiểu My).

Hội đồng xét nâng lương của Nhà trường sẽ họp vào tuần thứ tư tháng 4 năm 2019, các trường hợp được nâng lương sẽ truy lĩnh theo quy định hiện hành.

Các văn bản hướng dẫn về chế độ nâng bậc lương, danh sách dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 1 năm 2019, các đơn vị có thể xem tại website của Phòng Tổ chức - Hành chính: http://www.iuh.edu.vn/ptchc (Mục: nâng bậc lương).

HIỆU TRƯỞNG

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu: TCHC.

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thiên Tuế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phòng Tổ chức - Hành chính

DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC
ĐỢT 1 NĂM 2019

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
	02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																		
1	Lê Thị Cẩm Nhung	20/11/1967	Trung cấp	Y sĩ	Phòng CTSV	2 năm	16.119	12/12	4.06		01/04/2017	16.119	12/12	4.06	5	01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
2	Trịnh Xuân Thanh	29/08/1986	Cao đẳng	Công nghệ sinh học	Phòng CTSV	2 năm	01.004	5/12	2.66		01/01/2017	01.004	6/12	2.86		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
3	Tô Thị Thu Hà	28/11/1968	7/12		Phòng Dịch vụ	2 năm	01.009	7/12	2.08		01/03/2017	01.009	8/12	2.26		01/03/2019	Tốt	Tốt	Xuất sắc
4	Nguyễn Thị Hồng Vân	17/12/1979	Đại học	Quản trị kinh doanh	Viện CNSH&TP	2 năm	01.004	11/12	3.86		01/01/2017	01.004	12/12	4.06		01/01/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
5	Nguyễn Mậu Sơn	29/11/1971	12/12		Ký túc xá - PHQN	2 năm	01.009	9/12	2.44		01/03/2017	01.009	10/12	2.62		01/03/2019	Tốt	Hoàn thành	Tốt
	03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																		
6	Ông Mỹ Linh	22/09/1981	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Tổ chức - Hành chính	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/01/2016	01.003	2/9	2.67		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
7	Phạm Thị Quế Minh	08/12/1980	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế toán	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
8	Đặng Vũ Khoa	12/06/1989	Thạc sĩ	Thương mại Quốc tế	Phòng Kế hoạch - Đầu tư	3 năm	06.031	2/9	2.67		01/03/2016	06.031	3/9	3.00		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
9	Đỗ Thị Hải	02/04/1981	Đại học	Kế toán	Phòng Đào tạo	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/01/2016	01.003	4/9	3.33		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
10	Nguyễn Diệu Linh	05/11/1991	Đại học	Ngữ văn	Phòng QLKH & HTQT	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/01/2016	01.003	2/9	2.67		01/01/2019	Tốt	Hoàn thành	Tốt
11	Trần Thị Hoàng Hà	15/03/1978	Thạc sĩ	Kế toán	Phòng Quản lý SĐH	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/04/2016	01.003	3/9	3.00		01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
12	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/04/1988	Đại học	Thương mại	Phòng Quản lý SĐH	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/03/2016	01.003	2/9	2.67		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
13	Nguyễn Văn Tần	10/10/1966	Đại học	Cơ khí Hóa	Phòng CTSV	3 năm	V.07.01.03	9/9	4.98		01/04/2016	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
14	Nguyễn Thị Nam	19/03/1985	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Phòng KT & ĐBCL	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/01/2016	01.003	2/9	2.67		01/01/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
15	Phạm Quang Thắng	07/11/1985	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Phòng KT & ĐBCL	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/03/2016	01.003	4/9	3.33		01/03/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
16	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	28/07/1975	Đại học	Thư viện	Phòng KT & ĐBCL	3 năm	17.170	6/9	3.99		01/03/2016	17.170	7/9	4.32		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
17	Nguyễn Trung Dũng	22/04/1978	Tiến sĩ	Triết học	Khoa Lý luận chính trị	3 năm	V.07.01.02	2/8	4.74		01/03/2016	V.07.01.02	3/8	5.08		01/03/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
18	Trần Hữu Thắng	17/01/1972	Thạc sĩ (NCS)	Lịch sử	Khoa Lý luận chính trị	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc
19	Nguyễn Thị Đức	20/08/1977	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Khoa Ngoại ngữ	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
20	Hoàng Thị Hải Đường	03/05/1976	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/01/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
21	Nguyễn Thị Thanh Như	24/07/1974	Thạc sĩ	Tiếng Anh Sư phạm	Khoa Ngoại ngữ	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
22	Thái Duy Tùng	23/03/1988	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Khoa TC-NH	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/04/2016	V.07.01.03	3/9	3.00		01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
23	Nguyễn Thị Minh Ngọc	12/07/1988	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng	Khoa TC-NH	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/01/2016	V.07.01.03	3/9	3.00		01/01/2019	Tốt	Hoàn thành	Hoàn thành
24	Phan Thị Như Hồng	28/12/1982	Đại học	Kế toán	Khoa TC-NH	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/01/2016	01.003	3/9	3.00		01/01/2019	Tốt	Tốt	Hoàn thành
25	Phạm Ngọc Vân	12/08/1964	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Khoa TC-NH	3 năm	V.07.01.02	5/8	5.76		01/04/2016	V.07.01.02	6/8	6.10		01/04/2019	Tốt	Hoàn thành	Tốt
26	Bùi Thị Lan Phương	21/10/1983	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Khoa Kế toán - Kiểm toán	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/01/2016	01.003	3/9	3.00		01/01/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
27	Lê Hoàng Phương	10/07/1976	Thạc sĩ	Kế toán	Khoa Kế toán - Kiểm toán	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
28	Trần Thị Quỳnh Hương	24/11/1976	Thạc sĩ	Kế toán - Kiểm toán	Khoa Kế toán - Kiểm toán	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/03/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
29	Hoàng Thị Ngọc Nghiêm	19/08/1972	Thạc sĩ (NCS)	Quản trị kinh doanh	Khoa Kế toán - Kiểm toán	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/03/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
30	Nguyễn Thành Tài	29/05/1985	Thạc sĩ (NCS)	Kế toán	Khoa Kế toán - Kiểm toán	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/03/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
31	Nguyễn Thị Sáu	13/09/1969	Thạc sĩ	Địa Lý	Khoa TM-DL	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
32	Lê Thị Kim Oanh	04/09/1973	Thạc sĩ	Ngữ văn	Khoa TM-DL	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
33	Lê Hữu Hùng	16/12/1975	Đại học (CH)	Công nghệ thông tin	Khoa TM-DL	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/03/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/03/2019	Hoàn thành	Tốt	Tốt
34	Trần Quang Thịnh	17/09/1976	Thạc sĩ (NCS)	Chế tạo máy	Khoa CN Cơ khí	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/03/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
35	Nguyễn Ngọc Hoan	09/09/1974	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Khoa CN Cơ khí	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
36	Nguyễn Thanh Tú	26/11/1972	Đại học (CH)	Chế tạo máy	Khoa CN Cơ khí	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
37	Phạm Thị Lệ Diễm	16/03/1971	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và Nhà máy điện	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/03/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
38	Phạm Ái Quốc	10/02/1966	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	9/9	4.98		01/04/2016	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
39	Phan Thị Hạnh Trinh	21/09/1979	Thạc sĩ	Điện	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/01/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/01/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
40	Phạm Thúy Ngọc	20/10/1976	Thạc sĩ (NCS)	Thiết bị mạng - NMĐ	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/02/2019	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc
41	Châu Minh Thuyên	06/06/1977	Tiến sĩ	Điện	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
42	Nguyễn Hoanh	17/03/1986	Thạc sĩ	Tự động hóa	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/01/2016	V.07.01.03	3/9	3.00		01/01/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
43	Trần Thị Diệu Thuần	30/08/1985	Tiến sĩ	Hóa vô cơ và Hóa lý	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/04/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
44	Đỗ Thị Long	06/11/1983	Tiến sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/01/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/01/2019	Hoàn thành	Tốt	Xuất sắc
45	Lê Hoài Ân	20/10/1964	Đại học (CH)	Hóa	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/04/2016	V.07.01.03	9/9	4.98		01/04/2019	Hoàn thành	Tốt	Tốt
46	Nguyễn Văn Trọng	20/05/1977	Tiến sĩ	Hóa phân tích	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/03/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/03/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
47	Lê Thiết Hùng	19/08/1968	Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	9/9	4.98		01/01/2016	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
48	Trần Nguyễn Minh Ân	12/07/1970	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/04/2016	V.07.01.03	9/9	4.98		01/04/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
49	Nguyễn Văn Thắng	04/05/1976	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
50	Trần Thị Anh Thi	11/04/1978	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
51	Nguyễn Hữu Tình	18/08/1976	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/03/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/03/2019	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
52	Hoàng Đình Hạnh	10/09/1976	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/01/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/01/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
53	Nguyễn Thị Hồng Lương	16/03/1972	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/04/2016	V.07.01.03	9/9	4.98		01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
54	Trần Thị Kim Chi	12/04/1972	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/01/2016	V.07.01.03	9/9	4.98		01/01/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
55	Nguyễn Thị Trúc Ly	20/03/1968	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/01/2016	V.07.01.03	9/9	4.98		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
56	Đặng Thị Phúc	07/12/1983	Tiến sĩ	Toán tin ứng dụng	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/03/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/03/2019	ĐHNN	ĐHNN	Tốt
57	Nguyễn Như Hoa	07/12/1967	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/01/2016	V.07.01.03	9/9	4.98		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
58	Hồ Đắc Quán	11/12/1968	Thạc sĩ (NCS)	Công nghệ thông tin	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	8/9	4.65		01/01/2016	V.07.01.03	9/9	4.98		01/01/2019	Tốt	Xuất sắc	Tốt
59	Lê Quang Bình	02/06/1978	Thạc sĩ	Kỹ thuật Cơ khí	Khoa May thời trang	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/04/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
60	Nguyễn Khắc Kiệm	17/12/1982	Tiến sĩ	Môi trường	Viện CNSH&TP	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/01/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/01/2019	ĐHNN	ĐHNN	Hoàn thành
61	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	10/01/1972	Phó GS, Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm	Viện CNSH&TP	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/04/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/04/2019	Xuất sắc	Hoàn thành	Tốt
62	Nguyễn Thị Lan Hương	09/05/1986	Tiến sĩ	Sinh thái học	Viện CNSH&TP	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/04/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/04/2019	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành
63	Trần Trí Dũng	15/08/1972	Tiến sĩ	Tài nguyên nước	Viện KHCN&QLMT	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/04/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
64	Nguyễn Thị Kiều Diễm	17/05/1981	Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Viện KHCN&QLMT	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/01/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/01/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
65	Nguyễn Thanh Bình	25/12/1972	Tiến sĩ	Khoa học đất	Viện KHCN&QLMT	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/04/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/04/2019	Tốt	Tốt	Xuất sắc
66	Cù Huy Đức	01/08/1971	Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Viện KHCN&QLMT	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/04/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
67	Đỗ Thị Lan Phương	03/06/1977	Đại học	Ngoại ngữ	Trung tâm Thư viện	3 năm	01.003	6/9	3.99		01/02/2016	01.003	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
68	Phạm Thị Dung	03/03/1986	Đại học	Thông tin - Thư viện	Trung tâm Thư viện	3 năm	17.170	3/9	3.00		01/02/2016	17.170	4/9	3.33		01/02/2019	Tốt	Hoàn thành	Tốt
69	Bùi Lương Thu Anh	08/08/1984	Cao đẳng	Kỹ thuật dược	Trung tâm Thư viện	3 năm	A0	1/10	2.10		01/01/2016	A0	2/10	2.41		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
70	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	08/10/1988	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Phòng Tổng hợp - PHQN	3 năm	06.031	2/9	2.67		01/01/2016	06.031	3/9	3.00		01/01/2019	Tốt	Tốt	Hoàn thành
71	Lê Minh Dũng	02/01/1970	Đại học	Quản trị kinh doanh	Ký túc xá - PHQN	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/01/2016	01.003	2/9	2.67		01/01/2019	Tốt	Hoàn thành	Tốt
72	Lê Anh Tuấn	08/02/1982	Thạc sĩ	Vật lý	Khoa KHCB&KTCS - PHQN	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/01/2016	15.111	5/9	3.66		01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt
73	Nguyễn Thị Trâm Châu	07/10/1981	Tiến sĩ	Công nghệ hóa học	Khoa CN - PHQN	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/01/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/01/2019	Xuất sắc	Hoàn thành	Tốt
74	Nguyễn Hữu Thế	10/01/1971	Thạc sĩ	Cơ khí Nông Lâm	Khoa CN - PHQN	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/02/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/02/2019	Tốt	Hoàn thành	Hoàn thành
75	Hồ Thanh Thơ	20/07/1980	Thạc sĩ (NCS)	Kỹ thuật Ô tô, Máy kéo	Khoa CN Động lực (ĐHNN 09/2016 - 09/2020)	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/12/2015	V.07.01.03	4/9	3.33		01/12/2018	Hoàn thành	ĐHNN	Hoàn thành
	Vượt khung																		
76	Tô Văn Sơn	11/12/1962	CNKT	Lái xe	Phòng Tổ chức - Hành chính	1 năm	01.010	12/12	4.03	7	01/04/2018	01.010	12/12	4.03	8	01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
77	Trần Văn Hiếu	12/10/1961	Đại học	Anh văn	Phòng CTSV	1 năm	01.003	9/9	4.98	6	01/04/2018	01.003	9/9	4.98	7	01/04/2019	Hoàn thành	Tốt	Tốt
78	Vũ Đình Mong	17/05/1976	TC nghề	Điện	Phòng Quản trị	1 năm	01.007	12/12	3.63	8	01/01/2018	01.007	12/12	3.63	9	01/01/2019	Tốt	Tốt	Tốt

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
79	Tạ Văn Bảy	15/10/1962	CNKT	Cơ khí	Phòng Quản lý KTX	1 năm	01.004	12/12	4.06	8	01/03/2018	01.004	12/12	4.06	9	01/03/2019	Tốt	Tốt	Tốt
80	Nguyễn Mạnh Hải	04/07/1961	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Khoa QT Kinh doanh	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/04/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt
81	Lê Thị Thương	01/10/1969	Thạc sĩ	Tâm lý học	Khoa TM - DL	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/02/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/02/2019	Hoàn thành	Tốt	Tốt
82	Nguyễn Chí Hùng	06/12/1961	Thạc sĩ	Cơ khí Động lực	Khoa CN Động lực	1 năm	15.111	9/9	4.98	8	01/04/2018	15.111	9/9	4.98	9	01/04/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
83	Trương Quang Trúc	20/06/1964	Thạc sĩ	Kỹ thuật Nhiệt Lạnh	Khoa CN Nhiệt lạnh	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	12	01/02/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	13	01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
84	Đặng Thị Loan	20/01/1979	9/12		Trung tâm Thư viện	1 năm	01.009	12/12	2.98	7	01/02/2018	01.009	12/12	2.98	8	01/02/2019	Tốt	Tốt	Tốt
85	Nguyễn Minh Luận	21/01/1965	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Trung tâm GDQP&TC	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	8	01/04/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	9	01/04/2019	Tốt	Tốt	Tốt

(Danh sách gồm 85 người)./.